

Số: 55 /2013/QĐ-UBND

Lâm Đồng, ngày 26 tháng 11 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ,
công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng”**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 08 năm 2010 của Chính phủ sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ Quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 473-QĐ/TU ngày 11 tháng 12 năm 2007 của Tỉnh ủy Lâm Đồng ban hành Quy định về phân cấp quản lý cán bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 57/2007/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về việc ban hành Quy định “Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng”.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, tổ chức và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /-/

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ; Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp (Cục kiểm tra văn bản);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh LD;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp; như Điều 3;
- Trung tâm Công báo, Web VP;
- Báo Lâm Đồng; Đài PT-TH tỉnh;
- Lưu VT, TKCT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Lâm Đồng
(Ban hành kèm theo Quyết định số: **55** /2013/QĐ-UBND
ngày **26** /**11** /2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng)

Chương I:

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng phân cấp quản lý

Cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) làm việc trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và những người giữ các chức vụ lãnh đạo hoặc được Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh giao nhiệm vụ trong các doanh nghiệp có vốn nhà nước, cụ thể:

1. Cán bộ, công chức làm việc trong cơ quan hành chính nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.
2. Công chức, viên chức làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập hưởng lương từ ngân sách nhà nước và nguồn thu sự nghiệp theo quy định của pháp luật.
3. Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng doanh nghiệp nhà nước (DNNN), Công ty trách nhiệm hữu hạn (TNHH) một thành viên do UBND tỉnh bổ nhiệm; Kiểm soát viên Công ty TNHH một thành viên; người được UBND tỉnh cử quản lý phần vốn Nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước chưa giao về Tổng Công ty Đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (trừ doanh nghiệp do UBND tỉnh ủy quyền UBND cấp huyện quản lý).

Điều 2. Nội dung quản lý CBCCVC

1. Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến CBCCVC.
2. Xây dựng kế hoạch, quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC.
3. Xây dựng đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức; xác định số lượng và quản lý biên chế công chức, viên chức.
4. Tuyển dụng, sử dụng công chức, viên chức; nhận xét, đánh giá CBCCVC; phê chuẩn, bổ nhiệm, miễn nhiệm CBCCVC.
5. Thực hiện chế độ tiền lương, thôi việc, nghỉ hưu và các chế độ, chính sách đãi ngộ khác đối với CBCCVC.
6. Khen thưởng, kỷ luật CBCCVC.

7. Quản lý hồ sơ CBCCVC; báo cáo, thống kê; kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chế độ, chính sách đối với CBCCVC và chế độ công vụ, công chức; giải quyết khiếu nại tố cáo đối với CBCCVC và thực hiện các quy định khác liên quan đến quản lý CBCCVC theo quy định của pháp luật.

Điều 3. UBND tỉnh thống nhất quản lý CBCCVC thuộc khối nhà nước của tỉnh Lâm Đồng theo quy định của pháp luật về quản lý CBCCVC và phân cấp quản lý cán bộ của Tỉnh ủy Lâm Đồng; chịu trách nhiệm trước Chính phủ, trước Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về công tác quản lý CBCCVC thuộc khối nhà nước trên địa bàn tỉnh; phối hợp với các Bộ, ngành trung ương trong công tác quản lý CBCCVC của ngành trên địa bàn tỉnh. Chỉ đạo, kiểm tra các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Sở), UBND các huyện, thành phố trong tỉnh (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), các doanh nghiệp nhà nước của tỉnh thực hiện quản lý CBCCVC theo quy định của pháp luật và theo quy định này.

Điều 4. Các Sở, UBND cấp huyện thực hiện công tác quản lý CBCCVC của ngành, địa phương theo pháp luật hiện hành; quy định của Bộ, ngành (nếu có), phân cấp của UBND tỉnh và quyết định của cơ quan chuyên môn có thẩm quyền về công tác quản lý CBCCVC.

Điều 5. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức trong đơn vị và quyết định một số nội dung đối với viên chức từ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống và viên chức giữ chức vụ do người đứng đầu đơn vị sự nghiệp bổ nhiệm theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của UBND tỉnh.

Chương II

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CBCCVC

Điều 6. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. UBND tỉnh trực tiếp quản lý:

a) CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương;

b) Giám đốc, Phó giám đốc Sở và tương đương; Chủ tịch, Phó chủ tịch HĐND cấp huyện; Chủ tịch, Phó chủ tịch UBND cấp huyện; Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng các trường Cao đẳng thuộc tỉnh;

c) Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN; Giám đốc, Phó Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát viên công ty TNHH một thành viên 100% vốn nhà nước do UBND tỉnh bổ nhiệm; người được UBND tỉnh cử quản lý phần vốn nhà nước tại các doanh nghiệp có vốn nhà nước chưa chuyển giao Tổng Công ty đầu tư và kinh doanh vốn nhà nước (trừ doanh nghiệp được UBND tỉnh ủy quyền UBND cấp huyện quản lý).

2. Trực tiếp quản lý công tác tuyển dụng công chức vào các cơ quan hành chính trong tỉnh.

3. Quy định cụ thể biên chế (đối với công chức), tổng số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp (đối với viên chức); các tiêu chuẩn về trình độ, chuyên môn... của từng chức vụ CBCCVC để các sở, UBND cấp huyện và các đơn vị sự nghiệp công lập căn cứ thực hiện công tác quản lý CBCCVC.

Điều 7. Sở Nội vụ

1. Tham mưu giúp UBND tỉnh thực hiện các chủ trương, chính sách đối với CBCCVC; xây dựng, thực hiện, hướng dẫn và kiểm tra các quy định của Chính phủ, cơ quan quản lý nhà nước ở Trung ương và UBND tỉnh về công tác quản lý, sử dụng, chính sách, quy hoạch và kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC đến các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp, theo dõi đội ngũ CBCC chủ chốt của tỉnh; chủ trì phối hợp với các sở, UBND cấp huyện giúp UBND tỉnh quản lý, nhận xét, đánh giá, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, giới thiệu CBCC ứng cử các chức vụ do UBND tỉnh trực tiếp quyết định và CBCC quy hoạch các chức vụ này.

3. Hướng dẫn, kiểm tra, thẩm tra, xác minh CBCCVC thuộc diện UBND tỉnh quản lý về lịch sử chính trị và chính trị hiện nay để trình UBND tỉnh kết luận theo quy định của Nhà nước.

4. Thẩm định và trình UBND tỉnh giải quyết chế độ, chính sách đối với CBCCVC thuộc diện UBND tỉnh quản lý và những lĩnh vực về quản lý CBCCVC không phân cấp cho các Sở và UBND cấp huyện.

5. Hướng dẫn các Sở, UBND cấp huyện xây dựng kế hoạch biên chế, xây dựng đề án vị trí việc làm và trình UBND tỉnh phê duyệt; quản lý, sử dụng CBCCVC theo phân cấp; thông báo chỉ tiêu biên chế công chức, phê duyệt đề án vị trí việc làm hàng năm cho các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập trong tỉnh.

6. Quản lý, cập nhật hồ sơ, lý lịch CBCCVC thuộc diện UBND tỉnh quản lý.

Điều 8. Các Sở và UBND cấp huyện

1. Trình UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) việc bố trí, sử dụng, luân chuyển, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với CBCCVC thuộc quyền trực tiếp quản lý của UBND tỉnh. Phối hợp với Sở Nội vụ theo dõi, kiểm tra, giám sát và tham gia thẩm định nhân sự để bổ nhiệm CBCCVC thuộc quyền trực tiếp quyết định của UBND tỉnh.

2. Trực tiếp quản lý CBCCVC giữ các chức vụ do Sở, UBND cấp huyện bổ nhiệm; CBCC loại B trở xuống và viên chức có chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương ở các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

3. Giúp UBND tỉnh quản lý CBCCVC giữ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6.

4. Thống kê, báo cáo chất lượng, số lượng; quản lý, cập nhật hồ sơ, lý lịch CBCCVC thuộc Sở, UBND cấp huyện quản lý.

Chương III

NỘI DUNG PHÂN CẤP VÀ THẨM QUYỀN QUẢN LÝ CBCCVC

Điều 9. Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, thuyên chuyển, kỷ luật đối với những CBCCVC quy định tại Khoản 1 Điều 6.

2. Quyết định nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên; nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC loại A và CBCCVC quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 là chuyên viên chính và tương đương.

3. Quyết định xếp ngạch, nâng ngạch đối với CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương.

4. Giải quyết nghỉ hưu, thôi việc cho CBCCVC quy định tại Khoản 1 Điều 6.

5. Tổ chức tuyển dụng, nâng ngạch công chức loại C trở xuống.

6. Quyết định cử CBCCVC đi công tác nước ngoài; cho phép CBCCVC thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6 đi nước ngoài về việc riêng.

7. Thực hiện công tác quy hoạch CBCCVC theo thẩm quyền; quyết định cử CBCCVC thuộc đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6 đi đào tạo, bồi dưỡng.

8. Nhận xét đánh giá và giải quyết các khiếu nại tố cáo đối với CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương, CBCCVC giữ chức vụ do UBND tỉnh bổ nhiệm.

9. Bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh thanh tra viên, thanh tra viên chính và các chức danh khác theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 10. Sở Nội vụ

1. Quyết định tuyển dụng công chức theo quyết định phê chuẩn kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển của UBND tỉnh.

2. Quyết định tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với người là CBCC từ cấp huyện trở lên thuộc ngành, lĩnh vực cần tuyển, sau đó chuyển sang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công lập, lực lượng vũ trang, DNNN và viên chức đã tuyển dụng trước 01/7/2003.

3. Thẩm định trình UBND tỉnh xét tuyển dụng công chức không qua thi tuyển đối với các trường hợp còn lại.

4. Thẩm định trình UBND tỉnh xét chuyển công chức từ cấp xã thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện.

5. Thỏa thuận để UBND cấp huyện luân chuyển CBCC từ cấp huyện xuống cấp xã.

6. Quyết định điều động cán bộ, công chức giữa các Sở, UBND cấp huyện trong tỉnh, chuyển công tác ra ngoài tỉnh, sang khối Đảng đoàn thể, sang các đơn vị Trung ương; thỏa thuận để các Sở, UBND cấp huyện quyết định điều động từ công chức thành viên chức đơn vị sự nghiệp công lập trong phạm vi Sở, UBND cấp huyện (trừ đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6).

7. Quyết định tiếp nhận CBCC từ ngoài tỉnh, từ các đơn vị Trung ương về các cơ quan đơn vị thuộc tỉnh; thỏa thuận để các Sở, UBND cấp huyện quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh (trừ đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6).

8. Thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng theo Đề án đào tạo, nâng cao và phát triển nguồn nhân lực của UBND tỉnh.

9. Tổng hợp, thẩm định, báo cáo Hội đồng lương tỉnh xét và trình UBND tỉnh quyết định nâng lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên; nâng lương, nâng ngạch trước khi nghỉ hưu đối với CBCC loại A và CBCCVC quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 6 là chuyên viên chính và tương đương theo quy định. Trực tiếp giải quyết chế độ chính sách cho công chức loại C trở xuống là người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh.

10. Tổng hợp, thẩm định, lập hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh giải quyết nghỉ hưu đối với CBCCVC quy định tại Điểm a, b, c Khoản 1 Điều 6.

11. Tổng hợp, thẩm định quy hoạch CBCCVC giữ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6 trình UBND tỉnh.

12. Tổng hợp, thẩm định, xác nhận quy hoạch CBCCVC giữ các chức vụ trưởng, phó phòng, ban; trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp thuộc Sở.

Điều 11. Các Sở

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm trưởng, phó các phòng, ban; kế toán trưởng (nếu có) sau khi có thỏa thuận với Sở Tài chính; trưởng, phó các cơ quan, đơn vị trực thuộc (trừ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6); việc bổ nhiệm thực hiện theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền xác nhận và theo đúng quy trình, hướng dẫn của ngành dọc chức năng.

2. Quyết định điều động, luân chuyển CBCC trong nội bộ khối quản lý nhà nước thuộc Sở; quyết định biệt phái CBCC theo yêu cầu nhiệm vụ; quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 6).

3. Quyết định điều động CBCC trong nội bộ các phòng ban, đơn vị thuộc Sở thành viên chức đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 6).

4. Tổ chức tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng).

5. Điều động viên chức giữa các đơn vị sự nghiệp trong nội bộ Sở; điều động viên chức ra ngoài Sở, tiếp nhận viên chức từ ngoài Sở (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6).

6. Đề nghị UBND tỉnh nâng bậc lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương trở lên; quyết định nâng lương theo niên hạn và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCC thuộc Sở từ loại C trở xuống theo quy định của nhà nước.

7. Tổng hợp trình UBND tỉnh khen thưởng và quyết định việc khen thưởng CBCCVC theo quy định của pháp luật.

8. Tổng hợp trình UBND tỉnh kỷ luật CBCCVC là chuyên viên cao cấp và tương đương và các chức danh do UBND tỉnh bổ nhiệm; quyết định kỷ luật CBCC còn lại, viên chức có chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức vụ do Sở bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

9. Quyết định cho CBCCVC là chuyên viên chính, có chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương nghỉ thôi việc (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6). Quyết định cho CBCCVC nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo danh sách phê duyệt của UBND tỉnh (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6).

10. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 9).

11. Giải quyết nghỉ hưu cho CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 6); viên chức giữ chức vụ do Sở bổ nhiệm.

12. Nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC quy định tại Khoản 11 Điều này và CBCCVC giữ chức vụ quy định tại Điểm b, Khoản 1 Điều 6 là chuyên viên và tương đương trở xuống.

13. Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm công chức vào ngạch theo quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

14. Quyết định chuyển ngạch công chức trong cùng loại, chuyên chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng khi điều động, luân chuyển.

15. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện công tác quản lý, sử dụng, thực hiện chế độ chính sách với viên chức theo quy định của Nhà nước, của tỉnh.

16. Quy hoạch CBCCVC các cơ quan, đơn vị thuộc Sở; xây dựng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Sở gửi Sở Nội vụ xác nhận.

17. Quyết định cử CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 9), người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; giải quyết đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

18. Phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

19. Tổ chức hội đồng sát hạch xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp tỉnh thuộc Sở báo cáo Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

20. Thống kê số lượng, chất lượng CBCCVC và quản lý hồ sơ toàn bộ CBCC, viên chức giữ các chức vụ do Sở bổ nhiệm.

Điều 12. UBND cấp huyện

1. Quyết định bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, cách chức, miễn nhiệm trưởng, phó các phòng, ban; kế toán trưởng (nếu có); trưởng, phó các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc (trừ các chức vụ quy định tại Khoản 1 Điều 6). Việc bổ nhiệm thực hiện theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền xác nhận và theo đúng quy trình, hướng dẫn của ngành dọc chức năng.

2. Quyết định điều động, chuyển đổi vị trí công tác CBCC thuộc thẩm quyền UBND cấp huyện quản lý; quyết định biệt phái CBCC theo yêu cầu nhiệm vụ.

3. Quyết định điều động, luân chuyển CBCC từ các cơ quan thuộc UBND cấp huyện xuống cấp xã và điều động, luân chuyển trở lại; quyết định tiếp nhận CBCC từ khối Đảng, đoàn thể trong tỉnh sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 6).

4. Quyết định điều động CBCC trong nội bộ các phòng ban, đơn vị thuộc UBND cấp huyện thành viên chức ở các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện sau khi có thỏa thuận của Sở Nội vụ.

5. Tổ chức tuyển dụng viên chức vào các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi phí hoạt động và các đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng).

6. Điều động viên chức trong nội bộ UBND cấp huyện; điều động viên chức ra ngoài UBND cấp huyện; tiếp nhận viên chức từ ngoài UBND cấp huyện (trừ các đối tượng tại Khoản 1 Điều 6).

7. Quyết định nâng lương theo niên hạn và nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCC thuộc UBND cấp huyện từ loại C trở xuống theo quy định của nhà nước và đề nghị UBND tỉnh nâng bậc lương theo niên hạn, nâng lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc cho CBCCVC là chuyên viên chính và tương đương.

8. Tổng hợp trình UBND tỉnh khen thưởng và quyết định việc khen thưởng CBCCVC theo quy định của pháp luật.

9. Trình UBND tỉnh kỷ luật đối với CBCC loại A, viên chức có chức danh nghề nghiệp chuyên viên cao cấp và tương đương và các chức danh do UBND tỉnh bổ nhiệm; quyết định kỷ luật CBCC còn lại, viên chức viên chức có chức

danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương và viên chức giữ chức vụ do huyện bổ nhiệm theo quy định của pháp luật.

10. Giải quyết cho CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 6), viên chức có chức danh nghề nghiệp chuyên viên chính và tương đương, viên chức giữ chức vụ do UBND cấp huyện bổ nhiệm nghỉ hưu, thôi việc.

11. Quyết định cho CBCCVC nghỉ hưởng chính sách tinh giản biên chế theo danh sách phê duyệt của UBND tỉnh (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 6).

12. Cho phép CBCCVC đi nước ngoài về việc riêng (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 6, Điều 9).

13. Nâng lương trước thời hạn trước khi nghỉ hưu cho CBCC quy định tại Khoản 10 Điều này và CBCCVC giữ chức vụ tại Điểm b, Khoản 1 Điều 6 là chuyên viên và tương đương trở xuống.

14. Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm chính thức công chức vào ngạch theo quyết định tuyển dụng của Sở Nội vụ.

15. Quyết định chuyển ngạch công chức trong cùng loại, chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng khi điều động, luân chuyển.

16. Chỉ đạo hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra các cơ quan, đơn vị sự nghiệp trực thuộc thực hiện công tác tuyển dụng (đối với đơn vị sự nghiệp được phân cấp tuyển dụng), quản lý, sử dụng, thực hiện chính sách với viên chức theo quy định của Nhà nước và của tỉnh.

17. Quy hoạch CBCCVC các cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp huyện; xây dựng quy hoạch các chức danh thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của UBND cấp huyện trình Ban thường vụ huyện, thành ủy phê duyệt.

18. Quyết định cử CBCC (trừ các đối tượng quy định tại Khoản 7, Điều 9), người đứng đầu và cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND cấp huyện đi đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của UBND cấp huyện và kế hoạch được UBND tỉnh phê duyệt; giải quyết đền bù chi phí đào tạo bồi dưỡng theo quy định.

19. Phê duyệt kế hoạch đào tạo bồi dưỡng viên chức của các đơn vị sự nghiệp trực thuộc.

20. Tổ chức hội đồng sát hạch xét chuyển công chức cấp xã thành công chức cấp huyện báo cáo Sở Nội vụ thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

21. Thống kê số lượng, chất lượng CBCCVC và quản lý hồ sơ toàn bộ CBCC, viên chức giữ các chức vụ do huyện bổ nhiệm.

22. Trực tiếp quản lý Giám đốc, Phó giám đốc, Kế toán trưởng DNNN được UBND tỉnh ủy quyền.

23. Quyết định phân cấp cho Phòng Giáo dục và Đào tạo thực hiện một số nội dung về quản lý, sử dụng viên chức ngành giáo dục thuộc cấp mình quản lý theo Nghị định số 115/2010/NĐ-CP ngày 24/12/2010 của Chính phủ Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục, các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan và điều kiện thực tế tại địa phương.

Điều 13. Các đơn vị sự nghiệp công lập

1. Các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 11 của quy định này.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động trực thuộc Sở, hoặc thuộc UBND cấp huyện:

a) Thẩm định, tổng hợp, đề nghị Sở, UBND cấp huyện quyết định hoặc trình cấp có thẩm quyền quyết định:

- Việc điều động viên chức ra ngoài đơn vị, tiếp nhận viên chức từ ngoài đến đơn vị.

- Nâng lương cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức là chuyên viên chính và tương đương trở lên.

- Kỷ luật, nghỉ hưu, thôi việc người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập và viên chức giữ các chức vụ do Sở, UBND cấp huyện bổ nhiệm.

b) Trực tiếp quản lý, sử dụng viên chức trong đơn vị:

- Quyết định công nhận hoàn thành thời gian tập sự, bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp theo quyết định tuyển dụng của Sở, UBND cấp huyện.

- Quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm viên chức quản lý từ cấp trưởng phòng và tương đương trở xuống theo quy hoạch được xác nhận.

- Quyết định việc nâng lương và phụ cấp vượt khung (trừ đối tượng quy định tại Điểm a Khoản 2 Điều này).

- Điều động viên chức trong nội bộ đơn vị, đánh giá viên chức hàng năm, nghỉ hưu, thôi việc, kỷ luật, ký kết hợp đồng lao động viên chức là chuyên viên chính và tương đương trở xuống (trừ các chức vụ do Sở, UBND cấp huyện bổ nhiệm).

- Chuyển chức danh nghề nghiệp viên chức trong cùng hạng từ chức danh nghề nghiệp chuyên viên và tương đương trở xuống khi điều động viên chức trong nội bộ đơn vị sự nghiệp.

c) Quản lý hồ sơ toàn bộ CCVC trong đơn vị.

3. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động trực thuộc sở, thuộc UBND cấp huyện:

a) Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần kinh phí hoạt động trực thuộc Sở, thuộc UBND cấp huyện:

- a) Thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều này.
- b) Tổ chức thực hiện việc tuyển dụng viên chức; quyết định tuyển dụng viên chức qua thi tuyển hoặc xét tuyển theo đề án vị trí việc làm được phê duyệt với đối tượng thuộc đơn vị tự bảo đảm kinh phí hoạt động.

Chương IV **TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

Điều 14. Giám đốc Sở Nội vụ có trách nhiệm tổ chức triển khai, hướng dẫn thực hiện quy định này và các quy định hiện hành của pháp luật có liên quan đến công tác quản lý CBCCVC.

Điều 15. Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND cấp huyện, người đứng đầu các đơn vị sự nghiệp công lập và CBCCVC thuộc tỉnh có trách nhiệm thực hiện Quy định này./.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Tiến